

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1858/2018/DS-ST

Ngày: 26/9/2018

V/v Tranh chấp về bồi thường thiệt hại
do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa
2. Bà Hồ Thị Lang

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Lan Phương là Thư ký Tòa án nhân dân
quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà
Đỗ Lê Mỹ Phương – Kiểm sát viên

Trong các ngày từ ngày 20 tháng 9 năm 2018 đến ngày 26 tháng 9 năm 2018
tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số 1578/2016/TLST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2016 về
tranh chấp về bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2018/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm
2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tô G; cư trú tại: Đường Đ, Phường X, Quận Y, Thành phố
H.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị H; cư trú tại: Đường P, Phường A, quận
V, Thành phố H (Văn bản ủy quyền ngày 06/10/2016)

Bị đơn: Ông Huỳnh N; cư trú tại: Đường K, Phường A, quận B, Thành phố
H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn H; cư trú tại: Đường M, phường T,
Quận Đ, Thành phố H (Văn bản ủy quyền ngày 11/7/2016)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty L; trụ sở tại: Quốc lộ A,
Phường T, Quận M, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Bà Hà Thị T (Văn bản ủy quyền ngày 19/9/2018)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2016, đơn khởi kiện bổ sung ngày 09/01/2017, bản tự khai và các biên bản tại Tòa án, nguyên đơn là ông Tô G và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Trong năm 2010, ông Huỳnh N đã cho ông Tô G vay tiền 03 lần với tổng số tiền là 3.800.000.000 đồng và 450.000 đô la Mỹ, có lãi suất, thời hạn vay 01 năm. Ông G đã trả tiền nợ vào tài khoản của ông Huỳnh D (cháu ông N) theo yêu cầu của ông N. Tuy nhiên, ông N lại ủy quyền cho Công ty L đòi ông G số tiền vay nói trên. Ngày 29/2/2016, Công ty L cho người đến nhà ông G để đòi nợ và chửi bới ông G. Do nhân viên Công ty L không có giấy tờ chứng minh nên ông G không tiếp. Ngày 01/3/2016 nhân viên Công ty L tiếp tục đến nhà ông G, do có giấy ủy quyền của ông N nên ông G đã trực tiếp làm việc với những người này và ngay trong ngày 01/3/2016 ông G đã thông qua Công ty L trả cho ông N số tiền 186.000.000 đồng. Về phần tiền lãi, ông G không đồng ý trả vì đã hết thời hiệu khởi kiện và có gửi thông báo cho Công ty L, ông N. Ngày 22/3/2016, vào lúc 9h30 Công ty L cho người tụ tập trước cửa nhà ông G, la lối, làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của ông G và đến 10h10 phút những người này đã chặn đầu xe taxi yêu cầu ông G xuống xe. Việc la lối, xúc phạm ông G của nhân viên Công ty L có sự chứng kiến của tổ trưởng dân phố và những người dân xung quanh nhà ông G. Sau đó các bên đã đến Công an phường T làm việc. Ngoài ra, Công ty L có hành vi cho người tạt sơn vào nhà mẹ ông G vào ngày 25/3/2016, tạt sơn và mắm tôm vào xe ô tô của mẹ ông G vào ngày 23/4/2016. Ông G đã báo với công an và chính quyền địa phương về sự việc này. Mặc dù ông N ủy quyền cho Công ty L đòi nợ nhưng sau khi ông G trả nợ rồi thì ông N vẫn tiếp tục yêu cầu Công ty L đòi nợ một khoản tiền mà ông G không vay của ông N. Nếu ông N không yêu cầu thì Công ty L đã không thực hiện các hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của ông G. Hơn nữa, khi nhân viên Công ty L đến nhà ông G lớn tiếng, xúc phạm ông G thì ông G cũng gọi điện báo cho ông N nhưng ông N không ngăn cản Công ty L. Do đó, ông N và Công ty L phải liên đới trách nhiệm bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm cho ông G. Ông G yêu cầu ông N và Công ty L phải xin lỗi ông G công khai tại Ủy ban nhân dân phường T, quận P, Thành phố H, đăng tin xin lỗi trên báo Tuổi trẻ Thành phố Hồ Chí Minh 03 kỳ liên tiếp ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn là ông Huỳnh N và người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày: Ông Tô G và ông Huỳnh N có giao dịch về việc vay tài sản theo các giấy mượn tiền các ngày 08/5/2010, 17/6/2010, 06/8/2010 và hợp đồng cho vay tiền ngày 30/9/2011. Do ông G không thanh toán đúng thời hạn nên ông N và Công ty L đã ký Hợp đồng dịch vụ đòi nợ số 29.01.VN/HĐ-SL ngày 29/01/2016 và Hợp đồng ủy quyền số 29.01.VN/HĐUQ/16 ngày 29/01/2016 để ủy quyền cho Công ty L thực hiện việc đòi nợ đối với ông Tô G. Công ty L là công ty được cấp giấy phép hoạt động trong lĩnh vực đòi nợ, có đủ điều kiện để thực hiện hợp đồng dịch vụ nói trên và mọi hoạt động của Công ty L phải thực hiện theo quy định của pháp luật. Tại Hợp đồng ủy quyền ngày 29/01/2016, ông N chỉ ủy quyền cho Công ty L đại diện cho ông N tiến hành đối chiếu và đòi nợ đối với ông G. Ông N không ủy quyền hay yêu cầu Công ty L có bất kỳ hành vi nào trái pháp luật, xúc phạm danh dự, nhân phẩm ông G. Trong suốt quá trình đòi nợ, ông N không hề gặp gỡ, nói

chuyện, tiếp xúc với ông G nên việc ông G cho rằng ông N xúc phạm danh dự, nhân phẩm của ông G là không có cơ sở. Ông N không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông G.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty L do bà Hà Thị T đại diện hợp pháp trình bày: Thực hiện Hợp đồng dịch vụ đòi nợ số 29.01.VN/HĐ-SL ngày 29/01/2016 và Hợp đồng ủy quyền số 29.01.VN/HĐUQ/16 ngày 29/01/2016, Công ty L đã cử đội nghiệp vụ thu nợ gồm các nhân viên: Phạm Văn C, Vũ Duy T, Nguyễn Thanh B, Võ Bá C, Lê Văn Q, Nguyễn Quang M theo Quyết định về việc phân công đòi nợ số 555/QĐ-SL/16 ngày 30/01/2016. Công ty L cũng quy định rõ đội nghiệp vụ thu nợ chỉ được thực hiện các biện pháp thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, nếu vi phạm phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật. Đội nghiệp vụ thu hồi nợ đã đến nhà ông G để thu hồi nợ vào các ngày 29/02/2016, 01/3/2016 và 22/3/2016. Mặc dù ngày 01/3/2016 thông qua Công ty L, ông G đã trả cho ông N 186.000.000 đồng và các bên có lập biên bản về việc ông G đã trả ông N số tiền 13.286.000.000 đồng theo 3 giấy mượn tiền các ngày 08/5/2010, 17/6/2010, 06/8/2010 nhưng theo hợp đồng dịch vụ thu hồi nợ thì số nợ ông N ủy quyền cho Công ty L thu hồi là 21.362.000.000 đồng, trong đó có 7.500.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay tiền ngày 30/09/2011 nên ngày 22/3/2016 đội nghiệp vụ thu nợ đã đến nhà ông G để yêu cầu thanh toán nợ. Công ty L có nhận được thông báo của Văn phòng Luật sư D & H về việc xác định đã hết thời hiệu khởi kiện đối với phần tiền lãi nhưng đây chỉ là ý kiến một phía của khách nợ, không phải quyết định của cơ quan có thẩm quyền nên Công ty L vẫn tiếp tục thực hiện đòi nợ cho ông N. Ngày 20/9/2016, Công ty L và ông N đã ký biên bản thanh lý hợp đồng. Công ty L đã gửi thông báo về việc thanh lý hợp đồng dịch vụ cho ông G và Công an phường T, quận P, Thành phố H. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nhân viên của Công ty L không có hành vi đe dọa, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của ông G, không tạt sơn vào nhà, vào xe của mẹ ông G như ông G đã trình bày. Do đó, Công ty L không chấp nhận yêu cầu của ông G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Ngoại trừ việc vi phạm thời hạn giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát cùng cấp, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Bị đơn đã ủy quyền cho Công ty L thực hiện việc đòi nợ theo quy định của pháp luật nên không phải chịu trách nhiệm đối với những hành vi trái pháp luật vượt quá phạm vi ủy quyền. Theo kết quả điều tra của cơ quan công an, không có cơ sở xác định nhân viên Công ty L có những hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của nguyên đơn. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ vào Điều 604, Điều 611 Bộ luật Dân sự; khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Về các yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn và Công ty L liên đới trách nhiệm bồi thường do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm, thấy: Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đòi nợ số 29.01.VN/HĐ-SL ngày 29/01/2016, Hợp đồng ủy quyền số 29.01.VN/HĐUQ/16 ngày 29/01/2016 và lời khai của khai đương sự, có đủ cơ sở xác định bị đơn ủy quyền cho Công ty L đại diện bị đơn thực hiện đòi nợ nguyên đơn theo các giấy mượn tiền các ngày 08/5/2010, 17/6/2010, 06/8/2010 và hợp đồng cho vay tiền ngày 30/9/2011. Trong suốt quá trình thực hiện đòi nợ, bị đơn không tiếp xúc với nguyên đơn, không có hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của nguyên đơn. Nội dung hợp đồng dịch vụ đòi nợ và hợp đồng ủy quyền chỉ thể hiện Công ty L khi đòi nợ được thực hiện các biện pháp nghiệp vụ cần thiết và đúng pháp luật. Nguyên đơn không có chứng cứ chứng minh bị đơn yêu cầu Công ty L thực hiện các hành vi xúc phạm nguyên đơn. Theo quy định tại khoản 9 Điều 8 Nghị định 104/2007/NĐ-CP ngày 14/6/2007 của Chính phủ về kinh doanh dịch vụ đòi nợ, chủ nợ “Không chịu trách nhiệm liên đới đối với những hành vi mà doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ vi phạm pháp luật”. Do đó, bị đơn không phải liên đới chịu trách nhiệm với Công ty L về những hành vi trái pháp luật nếu có của Công ty L.

Nguyên đơn khai vào các ngày 29/02/2016, 01/3/2016 và 22/3/2016, một nhóm nhân viên của Công ty L đã đến nhà nguyên đơn để chửi bới, đe dọa, buộc nguyên đơn phải trả nợ cho bị đơn nhưng không được Công ty L thừa nhận. Lời khai của người làm chứng là ông Trần Bá S và ông Tạ L thể hiện ngày 29/2/2016 ông S, ông Long có chứng kiến một nhóm khoảng 7-8 người tụ tập trước cửa nhà ông G, có những lời lẽ thô tục, khiêu khích, hăm dọa ông G và sau đó được biết là nhân viên của Công ty L. Tuy nhiên, căn cứ Công văn 155/CAP ngày 30/5/2016 và Công văn số 67/2017/BC-CAP ngày 13/3/2017 của Công an phường T, quận P, Thành phố H; Kết luận kiểm sát số 48/KLKS-KKT-VKS ngày 13/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố H thì vào các ngày 29/02/2018, 01/3/2018 và 22/3/2018 nhân viên của Công ty L đã đến nguyên đơn để đòi nợ. Cơ quan công an có nhận được tin trình báo của nguyên đơn về việc nhân viên Công ty L gây ồn ào, đe dọa, chặn xe nguyên đơn. Công an phường có mời các bên đến trụ sở để giải quyết, ghi nhận Công ty L được quyền đòi nợ đúng quy định của pháp luật. Quá trình làm việc tại cơ quan điều tra, nhân viên Công ty L khẳng định không có bất kỳ hành vi, cử chỉ, lời nói gì đe dọa nguyên đơn, không liên quan đến việc nhà nguyên đơn bị tạt sơn. Công an đã tiến hành rà soát camera, lấy lời khai nhân chứng nhưng không phát hiện được camera quan sát quay được hình

ảnh và nhân chứng biết được sự việc nguyên đơn bị chặn xe. Lời khai của người làm chứng cũng không chứng minh được nhóm người có lời lẽ thô tục, xúc phạm nguyên đơn là những người đã được Công ty L cử đến. Pháp luật không quy định về việc giới hạn số lượng người lao động của doanh nghiệp kinh doanh đòi nợ được đến đòi nợ nên việc Công ty L cử đội nghiệp vụ thu hồi nợ gồm 06 nhân viên không vi phạm pháp luật và xúc phạm nguyên đơn như nguyên đơn trình bày. Các hình ảnh nguyên đơn cung cấp không đủ cơ sở để xác định Công ty L làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của nguyên đơn. Việc bị đơn nợ nguyên đơn là có thật vì ngày 01/3/2016 thông qua Công ty L, nguyên đơn đã trả bị đơn số tiền 186.000.000 đồng. Phía nguyên đơn cho rằng đã trả hết nợ và gửi thông báo cho bị đơn, Công ty L về việc hết thời hiệu khởi kiện đối với phần lãi nên việc bị đơn tiếp tục ủy quyền cho Công ty L đòi nợ là xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nguyên đơn. Tuy nhiên, theo biên bản làm việc ngày 01/3/2016 giữa Công ty L, nguyên đơn, bị đơn có nội dung “Sau khi ông G trả hết số tiền gốc thì 3 bên sẽ làm việc tiếp về khoản lãi trong 03 tờ giấy vay tiền mà ông N đã ký vay trong giấy nợ” chứng tỏ các bên không thống nhất được về phần tiền lãi. Thông báo của nguyên đơn về việc hết thời hiệu khởi kiện chỉ là ý kiến một phía của nguyên đơn, không phải văn bản có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền xác định bị đơn không còn nợ nguyên đơn. Do đó, việc Công ty L tiếp tục thực hiện Hợp đồng dịch vụ đòi nợ ngày 29/01/2016 không thể coi là hành vi xúc phạm danh dự, uy tín của nguyên đơn. Từ ngày 22/3/2016 đến nay nhân viên Công ty L không còn đến đòi nợ nguyên đơn và ngày 20/9/2016, Công ty L và bị đơn đã ký biên bản thanh lý hợp đồng dịch vụ đòi nợ. Như vậy, không có căn cứ để xác định Công ty L khi thực hiện đòi nợ đã có những hành vi xâm phạm đến danh dự, uy tín, nhân phẩm của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn và Công ty L phải liên đới trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn do đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 6 Điều 11 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án, yêu cầu của nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584 của Bộ luật Dân sự; khoản 9 Điều 8 Nghị định 104/2007/NĐ-CP ngày 14/6/2007 của Chính phủ về kinh doanh dịch vụ đòi nợ; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Ông Tô G về việc buộc ông Huỳnh N và Công ty L phải tiến hành xin lỗi ông Tô G tại Ủy ban nhân dân phường T, quận P, Thành phố H và phải đăng tin xin lỗi ông Tô G trên báo Tuổi trẻ Thành phố Hồ Chí Minh trong ba kỳ liên tiếp.

2. Về án phí: Nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp đương sự không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh